

Số: 697/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 11/11/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 969/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Chị Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm: 197x

Nơi đăng ký HKTT: Số x hẻm x/37 ngõ TQ, phường TQ, quận ĐĐ, HN.

- **Anh Lê Chí Dg**, sinh năm 197x

Nơi đăng ký HKTT: Số x hẻm x/37 ngõ TQ, phường TQ, quận ĐĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Lê Chí Dg xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TQ, quận ĐĐ, HN vào ngày 15/3/2002.

Sau kết hôn anh chị sống tại Số x hẻm x/37 ngõ TQ, phường TQ, quận ĐĐ, HN.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng

thăng nên từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh Dg, chị D xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Dg, chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Dg, chị D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nhật T (nam), sinh ngày 15/12/200x và Lê Ngọc M (nữ), sinh ngày 08/5/201x. Ly hôn, chị D, anh Dg thỏa thuận: Chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Dg tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh Dg, chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Dg, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Dg, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Dg, chị D thỏa thuận chị D tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Lê Chí Dg.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Lê Chí Dg có 02 con chung là Lê Nhật T (nam), sinh ngày 15/12/200x và Lê Ngọc M (nữ), sinh ngày 08/5/201x. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Nhật T và Lê Ngọc M. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Dg cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ngọc M hàng tháng, mỗi tháng là 3,000,000 đồng (Ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Dg có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh Dg, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Dg, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015121 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường TQ, quận ĐĐ, H N
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương